

Bản án số: 30/2023/HSST

Ngày: 29/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mỹ Phúc

2. Bà Võ Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2023, đối với:

*** Bị cáo:** Thái Ngọc T, sinh năm 1985; tại Quảng Nam; nơi cư trú tại L, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quang Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thái Ngọc H và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ và 02 con (sinh năm 2011 và 2016); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Việt B (đã chết):**

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (cha đẻ)

- Huỳnh Thị Hoàng O, sinh năm 1966 (mẹ đẻ)

Cùng địa chỉ tại ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Vinh Long.

- Nguyễn Hồng V, sinh năm 1995 (vợ)

- Nguyễn Ngọc Quý B, sinh ngày 07/6/2017 (con đẻ)

- Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 06/6/2019 (con đẻ)

Cùng địa chỉ số C, đường P, khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

* Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà O và người giám hộ cho cháu B và Minh A: Nguyễn Hồng V, sinh năm 1995; địa chỉ số C, đường P, khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (văn bản ủy quyền ngày 18/11/2022). (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Công ty TNHH vận tải và thương mại H; trụ sở số B, đường P, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Cao H – Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Trần Công L, sinh năm 1984; địa chỉ tại L, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quang Nam. (có mặt)

- Nguyễn Cao H, sinh năm 1973; địa chỉ tổ M, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12 tháng 11 năm 2022, Thái Ngọc T điều khiển xe tải biển số 43H-011.48 di chuyển trên đường P thuộc địa bàn Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo hướng từ bến xe Vĩnh Long đến cầu Cái Cam, khi đến Km00+300 thì va chạm với xe mô-tô biển số 64F1-387.64 do Nguyễn Việt B điều khiển di chuyển theo chiều ngược lại, hậu quả làm anh B tử vong trên đường đi cấp cứu. Nhận được tin báo, Cơ quan Điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, vẽ sơ đồ hiện trường, xác định vùng va chạm theo đúng quy định và xác định lỗi như sau:

- Đối với Thái Ngọc T có lỗi điều khiển xe tải biển số 43H-011.48 vượt xe trong trường hợp không được vượt xe, không đảm bảo an toàn, vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ.

- Đối với Nguyễn Việt B có lỗi điều khiển xe máy biển số 64F1-387.64 tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn 248,2mg/dl, vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ.

Qua đó thống nhất lỗi chính dẫn đến tai nạn trên là do Thái Ngọc T điều khiển xe tải vượt trong trường hợp không được vượt, không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn làm chết người.

Kết luận giám định Pháp y số 61/2022/TTh, ngày 17/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Việt B là do gãy đốt sống cổ C1-2, đứt ngang tủy sống cổ.

Tại Cơ quan điều tra, Thái Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Bị cáo trình bày khi điều khiển xe đến Km00+300 thì phía trước có xe ô-tô nên bị cáo điều khiển xe vượt lên bên trái nhưng không chú ý quan sát các xe di chuyển theo chiều ngược lại, khi xe tải vừa lần qua bên làn ngược chiều được khoảng 0,85m thì có xe mô-tô chạy ngược chiều va chạm vào phía bên trái của xe tải, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo điều khiển xe dừng tại hiện trường và cùng người dân đưa bị hại đi cấp cứu.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Hồng V đại diện cho gia đình bị hại với bị cáo T và ông H đại diện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và thương mại H đã thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và tổn thất tinh thần bằng 250.000.000đ; chị V đã nhận đủ nên không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Hoàn trả xe tải biển số 43H- 011.48 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và thương mại H và hoàn trả xe mô-tô biển số 64F1-387.64 cho gia đình anh B theo đúng quy định pháp luật.

Tại cáo trạng số: 17/CT-VKSND-TPVL, ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Thái Ngọc T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Thái Ngọc T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự đã thỏa thuận và bồi thường xong nên không xem xét giải quyết. Riêng đối với phần cấp dưỡng cho hai con của bị hại, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau: Bị cáo T và Công ty TNHH vận tải và thương mại H có nghĩa vụ liên đới cấp dưỡng cho hai con của bị hại mỗi tháng 500.000đ/01con. Bắt đầu thực hiện kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Thái Ngọc T thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, thống nhất với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả điều tra xác định nguyên nhân lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông; thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con của bị hại thì bị cáo đồng ý liên đới với Công ty TNHH vận tải và thương mại H để cấp dưỡng theo yêu cầu của bà V.

Bà V thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời xin giảm hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự thì chủ xe và bị cáo đã bồi thường xong. Riêng đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con của bà thì bà yêu cầu bị cáo T và Công ty TNHH vận tải và thương mại H có nghĩa vụ liên đới cấp dưỡng cho hai con của bà mỗi tháng 500.000đ/01con. Bắt đầu thực hiện kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Ông Trần Công L đại diện cho Công ty TNHH vận tải và thương mại H thống nhất liên đới với bị cáo T cấp dưỡng theo yêu cầu của bà V.

Bị cáo Thái Ngọc T nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, vì đã gây nên cảnh đau thương tan tóc cho gia đình bị hại. Đây là lỗi vô ý của bị cáo, sau khi xảy ra tai nạn thì bị cáo cùng với chủ phương tiện đã nhanh chóng bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại xong, nên gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi vợ và hai con còn nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Thái Ngọc T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông đường bộ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/11/2022, bị cáo T điều khiển xe ô tô tải biển số 43H-011.48 xin vượt trái lên phía trước nhưng không chú ý quan sát, lấn sang làn đường của chiều đi ngược lại; không phát hiện anh Nguyễn Việt B điều khiển xe mô-tô biển số 64F1-387.64 đi ở chiều ngược lại; khi vượt xe không đảm bảo an toàn nên xảy ra tai nạn giao thông tại Km00+300 trên đường P thuộc địa phận Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là vi phạm tại điểm a khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ; hậu quả làm anh B tử vong mà nguyên nhân chính là do bị cáo gây ra. Do đó, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Thái Ngọc T gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ; xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; Đảng, Nhà nước và toàn xã hội rất quan tâm trước tình hình tai nạn giao thông xảy ra trên cả nước, đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp, tăng cường lực lượng nhằm đấu tranh và xử lý nhưng vẫn còn xảy ra liên tục. Hành vi này của bị cáo đã để lại hậu quả đau thương tan tóc cho gia đình anh B, cướp đi mạng sống với vai trò là người chồng, người cha và người con trong gia đình mà không có gì bù đắp được. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, mà chính bản thân bị cáo cũng đã nhận thức rõ hành vi của mình điều khiển xe mô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, dễ gây ra tai nạn nếu không chấp hành đúng Luật Giao thông đường bộ, nhưng bị cáo không chấp hành nghiêm mà điều khiển phương tiện vượt ẩu, không đảm bảo an toàn để xảy ra tai nạn. Đây nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, xem thường tính mạng của người tham gia giao thông, do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng

với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình mà tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo cùng với chủ phương tiện đã tích cực tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại xong, đồng thời gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; cha bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng 2. Như vậy, có đủ cơ sở cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú và làm việc rõ ràng và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, cho nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và có thời gian thử thách cũng đủ răn đe và giáo dục cho bị cáo sau này.

[5] Về xử lý vật chứng: Hoàn trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết, các đương sự đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong và không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Riêng đối với tiền cấp dưỡng cho hai con của bị hại, tại phiên tòa các đương sự thống nhất là bị cáo T và Công ty TNHH vận tải và thương mại H có nghĩa vụ liên đới cấp dưỡng cho hai con của bị hại mỗi tháng 500.000đ/01con. Bắt đầu thực hiện kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật hay đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử công nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Thái Ngọc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thái Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Thái Ngọc T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án (29/3/2023).

Giao bị cáo Thái Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quang Nam để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hoàn trả lại giấy phép lái xe số 480148012062 cho bị cáo Thái Ngọc T (bị cáo đã nhận xong).

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Bị cáo Thái Ngọc T và Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và thương mại H có nghĩa vụ liên đới cấp dưỡng cho hai con của ông Nguyễn Việt B và bà Nguyễn Hồng V là Nguyễn Ngọc Quý B, sinh ngày 07/6/2017 và Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 06/6/2019 mỗi tháng 500.000đ/01con. Bắt đầu thực hiện kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi Quý B và Minh A tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Thái Ngọc T nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Cao H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gửi:

- Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; (04 bản)
- Trại giam Công an TPVL; (01 bản)
- Tòa án Tỉnh; (01 bản)
- Viện kiểm sát ND tỉnh VL; (01 bản)
- Công an thành phố Vĩnh Long; (01 bản)
- Viện kiểm sát ND TPVL; (01 bản)
- Chi cục Thi hành án DS TPVL; (01 bản)
- Cơ quan THA HS Công an TPVL; (01 bản)
- Sở Tư pháp Vĩnh Long; (01 bản)
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh VL; (01 bản)
- UBND xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quang Nam; (01 bản để thông báo)
- Lưu: Hồ sơ vụ án. (01 bản)

Võ Tấn Thành